

bảo đảm thu được kết quả kinh tế cụ thể. Kế hoạch sản xuất và xin vốn phải được Ty giáo dục thông qua và được Ủy ban hành chính tỉnh xét duyệt.

Ban giám hiệu phải tổ chức quản lý tốt các tài sản, vốn được cấp và thành phẩm làm ra, không để mất và hụt vốn; sản xuất phải có thu nhập để cải thiện điều kiện ăn, ở và mở rộng sản xuất.

Học viên được cấp học bổng và các khoản khác như học ở các trường bồi túc văn hóa công nông trong 6 tháng đầu của mỗi khóa học. Sau 6 tháng, tùy theo tình hình cụ thể, ngoài phần cố gắng tự túc được xét trợ cấp phần còn thiếu. Học viên ở vùng cao và vùng xa xôi hẻo lánh cũng được mượn chăn, màn, áo rét trong thời gian học.

Việc cấp vốn kiến thiết cơ bản, trang bị ban đầu cũng như việc xét trợ cấp phần học bổng còn thiếu và thời hạn trợ cấp do Ủy ban hành chính tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế, kế hoạch tổ chức sản xuất và khả năng của địa phương mà quy định cho thích hợp.

VI. MỘT SỐ CHẾ ĐỘ KHÁC

1. Ở các xã vùng cao và vùng xa xôi hẻo lánh, cần mở các lớp bồi túc văn hóa tại chức cho cán bộ và thanh niên và giao trách nhiệm cho giáo viên trường phổ thông ở xã dạy. Nơi nào chưa có điều kiện mở lớp bồi túc văn hóa tại chức và cán bộ xã cũng không có điều kiện về học tập trung ở trường phổ thông lao động huyện thì Phòng giáo dục huyện được tổ chức lớp bồi túc văn hóa nửa tập trung ở liên xã hay ở xã. Trong những ngày tập trung học, học viên được cấp học phẩm, được mượn sách giáo khoa và được thanh toán tiền ăn (0,60đ một người một ngày) theo chế độ hiện hành.

2. Ở các trường sư phạm, học sinh được cấp hẳn sách giáo khoa sư phạm để học tập ở trường và đề tự bồi dưỡng sau khi tốt nghiệp ra công tác. Học sinh gia đình túng thiếu có Ủy ban hành chính xã chứng nhận thì được mượn chăn, màn, áo rét trong thời gian học tập. Nếu học sinh tự ý xin thôi học hoặc buộc phải thôi học thì phải trả lại nhà trường sách giáo khoa, chăn, màn, áo rét đã mượn.

3. Đề giáo viên có điều kiện tự bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, mỗi trường phổ thông, bồi túc văn hóa tập trung sư phạm, bồi dưỡng giáo viên được cấp kinh phí đề mua một tờ báo Người giáo viên nhân dân, 1 tờ Tạp chí nghiên cứu giáo dục và 1 tờ chuyên san của cấp học, ngành học.

4. Các trường phổ thông và bồi túc văn hóa không đủ số người đề sử dụng 1 cấp dưỡng thì cán bộ, giáo viên được cấp tiền cấp dưỡng phí đề tự tổ chức nấu ăn lấy và mua sắm thêm dụng cụ sinh hoạt cần thiết cho tập thể.

Đề đưa sự nghiệp giáo dục ở miền núi phát triển một cách vững chắc, sớm tiến kịp miền xuôi, Liên Bộ đề nghị Ủy ban hành chính các tỉnh giao trách nhiệm cho các ngành giáo dục, tài chính, Ủy ban kế hoạch căn cứ vào thực tế của địa phương mà có kế hoạch từng bước tổ chức các trường lớp cho vững chắc, bảo đảm chất lượng và quy định các vấn đề cụ thể cho thích hợp với địa phương.

Trong quá trình thực hiện, gặp khó khăn gì đề nghị các địa phương phản ánh cho Liên Bộ biết để nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 28 tháng 8 năm 1974

K.T. Bộ trưởng Bộ
Tài chính

K.T. Bộ trưởng Bộ
Giáo dục

Thư trưởng
HOÀNG VĂN DIỆM

Thư trưởng
VÔ THUẬN NHO

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH số 179-KHKT/QĐ ngày
26-9-1974 ban hành ba tiêu chuẩn
Nhà nước.**

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào nghị định số 123-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp,

09668802

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành 3 (ba) tiêu chuẩn Nhà nước về phương pháp thử bánh mì và lợn Móng cái:

TCVN 1465-74. Bánh mì. Phương pháp thử

TCVN 1466-74. Lợn dực Móng cái. Phân cấp chất lượng giống.

TCVN 1467-74. Lợn nái Móng cái. Phân cấp chất lượng giống.

Điều 2. — Các tiêu chuẩn này chính thức áp dụng, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1975 và phải được nghiêm chỉnh thực hiện trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

Hà-nội, ngày 26 tháng 6 năm 1974

Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học
và kỹ thuật Nhà nước
TRẦN ĐẠI NGHĨA

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 1057-LN/QĐ ngày 25-7-1974 ban hành Điều lệ về chế độ tiền lương trả theo sản phẩm trong ngành lâm nghiệp.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ vào nghị định số 140-CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Lâm nghiệp;

Căn cứ vào quyết định số 235-CP ngày 9-12-1970 của Hội đồng Chính phủ về việc phát triển và củng cố chế độ tiền lương trả theo sản phẩm và thông tư số 08-LĐ/TT ngày 26-5-1971 của Bộ Lao động hướng dẫn thi hành quyết định nói trên;

Để đẩy mạnh việc thực hiện chế độ tiền lương trả theo sản phẩm sát, hợp với đặc điểm sản xuất của ngành;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Lao động tiền lương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Ban hành kèm theo quyết định này bản Điều lệ về chế độ tiền lương trả theo sản phẩm trong ngành lâm nghiệp.

Điều 2. — Điều lệ này áp dụng thống nhất trong toàn ngành kể từ ngày ban hành thay thế cho các văn bản sau đây của Tổng cục nay đã bị bãi bỏ: Điều lệ tạm thời về chế độ tiền lương trả theo sản phẩm trong ngành lâm nghiệp ban hành kèm theo quyết định số 246-LN/QĐ ngày 22-4-1964, thông tư số 505-LN/TT ngày 7-11-1966, thông tư số 49-TCCB/LĐ ngày 22-9-1971.

Điều 3. — Các ông giám đốc các Cục, Vụ trưởng ty và trưởng phòng lâm nghiệp, thủ trưởng các công ty, lâm trường, xí nghiệp trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 25 tháng 7 năm 1974

K.T. Tổng cục trưởng
Tổng cục Lâm nghiệp
Tổng cục phó
PHẠM ĐÌNH SƠN

ĐIỀU LỆ

Về chế độ tiền lương trả theo sản phẩm áp dụng trong ngành lâm nghiệp.

(Ban hành kèm theo quyết định số 1057-LN/QĐ ngày 25-7-1974 của Tổng cục Lâm nghiệp).

Nhằm quán triệt hơn nữa nguyên tắc phân phối theo lao động, khuyến khích công nhân làm việc hăng say và sáng tạo để tăng năng suất lao động, bảo đảm chất lượng sản phẩm, góp